

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn giải câu hỏi trắc nghiệm Sinh 9 Bài 19: Mối quan hệ giữa gen và tính trạng có đáp án chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

**Bộ 15 bài tập trắc nghiệm Sinh 9 Bài 19: Mối quan hệ giữa gen và tính trạng**

**Câu 1:** Trong 3 cấu trúc: ADN, ARN và prôtêin thì cấu trúc có kích thước nhỏ nhất là

- A. ADN và ARN
- B. Prôtêin
- C. ADN và prôtêin
- D. ARN

**Câu 2:** Nội dung nào dưới đây là không đúng?

- A. Sau khi hoàn thành việc dịch mã, ribôxôm rời khỏi mARN, giữ nguyên cấu trúc để phục vụ cho lần dịch mã khác.
- B. Ở vi khuẩn, sau khi được tổng hợp, đa số prôtêin sẽ được tách nhóm fôocmin ở vị trí Axit Amin mở đầu do đó hầu hết các prôtêin của vi khuẩn đều bắt đầu bằng mêtiônin.
- C. Trong quá trình dịch mã ở tế bào nhân thực, tARN mang Axit Amin mở đầu là mêtiônin đến ribôxôm để bắt đầu cho quá trình dịch mã.
- D. Tất cả các prôtêin hoàn chỉnh được thấy ở tế bào có nhân đều không bắt đầu bằng mêtiônin.

**Câu 3:** Nội dung nào dưới đây là không đúng?

- A. Sau khi hoàn thành việc dịch mã, ribôxôm rời khỏi mARN, giữ nguyên cấu trúc để phục vụ cho lần dịch mã khác
- B. Ở vi khuẩn, sau khi được tổng hợp, đa số prôtêin sẽ được tách nhóm fôocmin ở vị trí Axit Amin mở đầu do đó hầu hết các prôtêin của vi khuẩn đều bắt đầu bằng mêtiônin.
- C. Trong quá trình dịch mã ở tế bào nhân thực, tARN mang Axit Amin mở đầu là mêtiônin đến ribôxôm để bắt đầu cho quá trình dịch mã.
- D. Tất cả các prôtêin hoàn chỉnh được thấy ở tế bào có nhân đều không bắt đầu bằng mêtiônin.

**Câu 4:** Thành phần nào sau đây không tham gia trực tiếp trong quá trình dịch mã?

A. mARN. B. tARN. C. ADN. D. Ribôxôm.

**Câu 5:** Những điểm giống nhau giữa prôtêin và axit nuclêic là

A. Điều là các hợp chất cao phân tử sinh học, cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.

B. Đều được cấu tạo bởi các thành phần nguyên tố chủ yếu C, H, O, N

C. Đều có liên kết hoá học thực hiện theo nguyên tắc bổ sung.

D. Câu A và B đúng.

**Câu 6:** Đặc điểm chung về cấu tạo của ADN, ARN và prôtêin là

A. Là đại phân tử, có cấu tạo theo nguyên tắc đa phân

B. Có kích thước và khối lượng bằng nhau

C. Đều được cấu tạo từ các nuclêôtit

D. Đều được cấu tạo từ các Axit Amin

**Câu 7:** Phát biểu nào dưới đây về quá trình dịch mã là đúng?

A. Mỗi mARN chỉ liên kết với một ribôxôm nhất định.

B. mARN thường gắn với một nhóm ribôxôm (pôliribôxôm) giúp tăng hiệu suất tổng hợp prôtêin.

C. Mỗi phân tử mARN được làm khuôn tổng hợp nhiều loại prôtêin.

D. Mỗi chuỗi pôlipeptit được tổng hợp từ nhiều loại mARN.

**Câu 8:** Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau đây?

A. tARN có vai trò truyền đạt thông tin quy định cấu trúc của protein tương ứng

B. rARN có vai trò vận chuyển Axit Amin trong tổng hợp protein

C. tARN có chức năng vận chuyển Axit Amin trong tổng hợp protein

D. Axit Amin là đơn phân của đại phân tử ADN

**Câu 9:** Chọn đáp án sai khi nói về loại ARN có chức năng vận chuyển Axit Amin trong quá trình tổng hợp protein?

- A. mARN và rARN
- B. mARN và tARN
- C. tARN và rARN
- D. Cả B và C

**Câu 10:** Sự tổng hợp chuỗi Axit Amin diễn ra ở đâu trong tế bào?

- A. Chất tế bào
- B. Nhân tế bào
- C. Bào quan
- D. Không bào

**Câu 11:** Tương quan về số lượng Axit Amin và nucleotit của mARN khi ở trong riboxom là

- A. 3 nucleotit ứng với 1 Axit Amin
- B. 1 nucleotit ứng với 3 Axit Amin
- C. 2 nucleotit ứng với 1 Axit Amin
- D. 1 nucleotit ứng với 2 Axit Amin

**Câu 12:** Bản chất của mối quan hệ giữa gen và tính trạng trong sơ đồ: Gen - mARN- Protein- Tính trạng là

- A. Trình tự các Axit Amin trong phân tử được quy định bởi trình tự các nucleotit trên ADN
- B. Sau khi hình thành, mARN thực hiện tổng hợp protein ở trong phân
- C. Khi riboxom chuyển dịch trên mARN thì protein đặc trưng được hình thành làm cơ sở cho sự biểu hiện các tính trạng
- D. Cả A, B, C

**Câu 13:** Sự biểu hiện tính trạng của con giống với bố mẹ là do

- A. Kiểu gen của con giống với kiểu gen của bố mẹ
- B. ADN của con giống với ADN của bố mẹ
- C. mARN của con giống với mARN của bố mẹ
- D. Protein của con giống với Protein của bố mẹ

**Câu 14:** Bản chất mối liên hệ giữa protein và tính trạng là gì?

- A. Protein tham gia vào các hoạt động sinh lí của tế bào, trên cơ sở đó tính trạng được biểu hiện
- B. Protein tham gia vào cấu trúc và hoạt động sinh lí của tế bào, từ đó biểu hiện thành tính trạng
- C. Protein là thành phần cấu trúc của tế bào, trên cơ sở đó tính trạng được biểu hiện
- D. Protein đóng vai trò xúc tác cho mọi quá trình sinh lí của tế bào và cơ thể, tạo điều kiện cho tính trạng được biểu hiện

**Câu 15:** Sự tạo thành chuỗi Axit Amin diễn ra theo nguyên tắc nào?

- A. Nguyên tắc bổ sung
- B. Nguyên tắc khuôn mẫu
- C. Nguyên tắc bán bảo toàn
- D. Nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc khuôn mẫu

**Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh lớp 9 Bài 19: Mối quan hệ giữa gen và tính trạng**

Câu 1: B

Câu 2: A

Câu 3: A

Câu 4: C

Câu 5: D

Câu 6: A

Câu 7: B

Câu 8: A

Câu 9: A

Câu 10: A

Câu 11: A

Câu 12: A

Câu 13: D

Câu 14: B

Câu 15: D